TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG

Căn cứ các điều 212, 213, khoản 2 điều 149, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1981; CCCD số 008181003227 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 11/8/2023;

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1978; CCCD số 046078011496 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 25/9/2022;

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2026, bà Trần Thị L và ông Lê Văn H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Lê Văn H cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cháu Lê Thảo V, sinh ngày 11/9/2010 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lê Trường A, sinh ngày 19/8/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Bà L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Lê Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thảo V, sinh ngày 11/9/2010 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lê Trường A, sinh ngày 19/8/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Hai bên đương sự thỏa thuận tự nguyện bà Trần Thị L chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000409 ngày 09 tháng 03 năm 2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 4 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã B, tỉnh TQ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy